ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1898 /QĐ-UBND	*Hòa Bình, ngày 21 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý các khu công nghiệp, thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Hòa Bình năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ Kiểm soát thủ tục hành chính.

Thực hiện Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 17/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tại Tờ trình số 34/TTr-BQLCKCN ngày 15/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính (06 thủ tục cấp tỉnh) lĩnh vực Quản lý các khu công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Hòa Bình.

(Có phụ lục phương án kèm theo)

Điều 2. Giao Ban Quản lý các khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị có liên quan:

1. Dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền xử lý sau khi được Chính phủ, Bộ, ngành thông qua.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Sở, ngành có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (Ng.20b)

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Khánh

PHỤ LỤC
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA TỈNH HÒA BÌNH NĂM 2023

(kèm theo Quyết định số 1898 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam

1. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thành phần hồ sơ: Đề xuất bỏ thành phần hồ sơ: *Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (báo cáo tài chính).*

- Lý do: nhà đầu tư đã nộp tài liệu về năng lực tài chính kèm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư bao gồm: "Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư". Do đó thành phần hồ sơ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 33 là không cần thiết.

1.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị sửa đổi quy định tại điểm h khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư theo hướng bãi bỏ thành phần hồ sơ: *Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.*

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phi tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.613.280 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.064.080 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 549.200 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 8,06 %.

2. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thành phần hồ sơ: Đề xuất bỏ thành phần hồ sơ kèm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư bao gồm: *Tài liệu khác liên quan đến*

dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (báo cáo tài chính).

- Lý do: Nhà đầu tư đã nộp tài liệu về năng lực tài chính kèm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư bao gồm: "Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư". Hiện nay thành phần hồ sơ này đã bao gồm năng lực của nhà đầu tư theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 33 nên Ban Quản lý đề xuất bãi bỏ thành phần hồ sơ này nhằm cắt giảm thành phần hồ sơ không cần thiết nhằm giảm chi phí tuân thủ, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong thực hiện TTHC.

2.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị sửa đổi quy định tại điểm h khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư theo hướng, bỏ thành phần hồ sơ: *Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật*.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phi tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 14.004.600 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 12.357.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.647.600 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 8 %.

3. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư

3.1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thành phần hồ sơ: Đề xuất bỏ thành phần hồ sơ kèm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư gồm: *Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (báo cáo tài chính).*

- Lý do: nhà đầu tư đã nộp tài liệu về năng lực tài chính kèm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư bao gồm: "Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư". Hiện nay thành phần hồ sơ này đã bao gồm năng lực của nhà đầu tư theo quy định; do đó việc quy định thành phần hồ sơ tại điểm h khoản 1 Điều 33 là không cần thiết.

3.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị sửa đổi quy định tại điểm h khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư theo hướng bãi bỏ thành phần hồ sơ: *Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật*.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phi tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 56.018.400 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 49.428.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 6.590.400 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 11,76 %.

II. Lĩnh vực Quản lý quy hoạch xây dựng

1. Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thành phần hồ sơ: Đề xuất bỏ thành phần hồ sơ kèm theo là *"giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo quy định tại Điều 45 về Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng cho dự án, nhóm công trình thuộc dự án tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng".*

- Lý do: chủ đầu tư đã nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở bước thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo đã được Ban Quản lý các khu công nghiệp thẩm định và ra thông báo kết quả thẩm định nên không cần thiết phải nộp ở bước này.

1.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị sửa đổi khoản 2 và khoản 4 của Điều 45 về Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng cho dự án, nhóm công trình thuộc dự án tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng theo hướng bỏ thành phần hồ sơ *"giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo"* của TTHC.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thành phần hồ sơ không cần thiết nhằm giảm chi phí tuân thủ, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong thực hiện TTHC.

- Chi phi tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 48.042.400 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 41.594.140 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 6.448.260 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 13,4 %.

2. Thủ tục Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thành phần hồ sơ: Đề xuất bỏ thành phần hồ sơ là bản chính giấy phép xây dựng đã cấp quy định tại Điều 51 về Điều chỉnh, gia hạn giấy phép xây dựng tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng .

- Lý do: Giấy phép xây dựng do Ban Quản lý các khu công nghiệp cấp phép (đã có bản chính để lưu), khi điều chỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp sẽ có phụ lục điều chỉnh giấy phép xây dựng để gửi chủ đầu tư lưu kèm với giấy phép xây dựng đã cấp.

2.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị sửa đổi điểm b, khoản 2, Điều 51 về Điều chỉnh, gia hạn giấy phép xây dựng tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng theo hướng bỏ thành phần hồ sơ *"bản chính giấy phép xây dựng đã cấp"* của TTHC.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thành phần hồ sơ không cần thiết nhằm giảm chi phí tuân thủ, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong thực hiện TTHC.

3. Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)

3.1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thành phần hồ sơ: Kiến nghị bỏ thành phần hồ sơ kèm theo là *"giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quy định tại Điều 47 quy định về Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo công trình tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng"*.

- Lý do: chủ đầu tư đã nộp ở bước thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi nên không cần thiết phải nộp ở bước này.

3.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị sửa đổi khoản 2, Điều 47 quy định về Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo công trình tại tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng theo hướng bỏ thành phần hồ sơ " Một trong những giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng công trình, nhà ở riêng lẻ theo quy định của pháp luật" của TTHC.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thành phần hồ sơ không cần thiết nhằm giảm chi phí tuân thủ, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong thực hiện TTHC./.